

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Khắc phục thiệt hại, đảm bảo giao thông đường Tái định cư thủy điện PleiKrông do ảnh hưởng cơn bão số 3 và đợt mưa trong tháng 9 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 18 /TT-SGTVT ngày 08/3/2016 về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Khắc phục thiệt hại, đảm bảo giao thông đường Tái định cư thủy điện PleiKrông do ảnh hưởng cơn bão số 3 và đợt mưa trong tháng 9 năm 2015 và Văn bản số 387/SGTVT-QLKCHT ngày 08/3/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (có Hồ sơ thiết kế kèm theo) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Khắc phục thiệt hại, đảm bảo giao thông đường Tái định cư thủy điện PleiKrông do ảnh hưởng cơn bão số 3 và đợt mưa trong tháng 9 năm 2015. Loại công trình: Đường bộ; cấp công trình: Cấp III.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải.

3. Tổ chức Tư vấn thực hiện khảo sát xây dựng, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng cầu đường Kon Tum.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Sa Thầy và huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

5. Các giải pháp thiết kế chính của công trình:

5.1. Công tròn Ø150cm tại Km2+574.4:

- Nối hạ lưu 01 đốt công tròn Ø150cm, bằng BTCT M200, đá 1x2 lắp ghép.
- Móng công bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 30cm, trên lớp đá dăm đầm chặt dày 10cm.
- Hạ lưu: Thiết kế tường chắn bê tông M150, đá 2x4, móng tường chắn khoan cấy thép vào đá $D=25\text{mm}$, $L=50\text{cm}$, khoảng cách 50cm.
- Gia cố sân công bằng BT M150 đá 2x4 dày 30cm, trên lớp đá dăm đầm chặt dày 10cm.
- Gia cố mái taluy bằng đá hộc xây VXM M75, dày 25cm.
- Xây rãnh phía thượng lưu bằng bê tông đổ tại chỗ M200 đá 1x2, KT(40x60)cm, $L=6\text{m}$.

- Bố trí cọc tiêu: 6 cọc.

5.2. Công tròn Ø80cm tại Km2 + 792, $L=8\text{m}$:

- Làm lại tường đầu, tường cánh, sân công, chân khay bằng BT M150 đá 2x4, trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.
- Gia cố xếp rọ đá kích thước (2x1x0.5)m chống xói phía hạ lưu công.
- Rãnh dọc hình thang kích thước (0.4x0.4x1.2)m, được gia cố bằng đá hộc xây VXM M100 dày 25cm chiều dài 10m phía thượng lưu.

5.3. Công tròn Ø150cm tại Km3+577, $L=18\text{m}$:

- Hạ lưu: Làm lại sân công, tường cánh công bằng bê tông M150 đá 2x4, trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

- Gia cố xếp rọ đá kích thước (2x1x0.5)m chống xói phía hạ lưu.

5.4. Công tròn Ø80cm tại Km4+739, $L = 18\text{m}$:

- Đệm đá hộc xếp khan tại các vị trí hàm ếch sâu.
- Gia cố xếp rọ đá chống xói phía hạ lưu kích thước (2x1x0.5)m.

5.5. Rãnh dọc hình thang kích thước (0.4x0.4x1.2)m tại Km6+400: Đắp đất rãnh dọc phần bị xói lở và gia cố bằng bê tông xi măng M200, đá 1x2, dày 10cm, đáy đổ tại chỗ dày 10cm.

5.6. Rãnh dọc hình thang kích thước (0.4x0.4x1.2)m tại Km6+450: Đắp đất rãnh dọc phần rãnh bị xói lở và gia cố bằng bê tông M200, đá 1x2, dày 10cm, đáy đổ tại chỗ dày 10cm.

5.7. Gia cố công tròn tại Km11+620.5: Đệm đá hộc tại các vị trí hàm ếch sâu và xếp rọ đá gia cố phía hạ lưu kích thước (2x1x0.5)m.

5.8. Công tròn tại Km18+168.5: Đào nạo vét thượng lưu, lòng công, rãnh dọc.

5.9. Công tròn Ø80cm tại Km23+202, $L=18\text{m}$:

- Đắp đất đầm chặt mái taluy bị sụt trượt bằng đầm cóc độ chặt $K \geq 0,95$.
- Gia cố mái taluy phía thượng, hạ lưu bằng đá hộc xây VXM M75 dày 25cm.

5.10. Công tròn Ø80cm tại Km30+814,6, L = 8m:

- Làm lại sân cống, tường cánh cống, chân khay bằng bê tông M150 đá 2x4, trên lớp đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm.

- Gia cố xếp rọ đá kích thước (2x1x0.5)m chống xói.

5.11. Cầu km33+263,8: Gia cố mái taluy phía thượng lưu bằng đá hộc xây VXM M75 dày 25cm.

5.12. Cầu Km36+575,6: Gia cố thân tường chắn taluy âm bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 35cm và mái taluy phía thượng lưu bằng đá hộc xây VXM M75 dày 25cm.

5.13. Hốt đất tràn tại các vị trí: Km6+700, Km6+800, Km18+150, Km20+900, Km21+340, Km21+380, Km22+740, Km23+550, Km31+200.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **1.809.367.000 đồng** (Một tỷ, tám trăm lẻ chín triệu, ba trăm sáu bảy nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.669.623.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 34.288.000 đồng;

- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng: 69.589.000 đồng;

- Chi phí khác: 35.867.000 đồng (bao gồm cả chi phí hạng mục chung).

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2016.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2016.

Điều 2. Sở Giao thông Vận tải:

- Triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các nội dung đã được phê duyệt tại điều 1 của Quyết định này.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ so với thực tế hiện trường; trường hợp phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế thì tổ chức điều chỉnh theo quy định; chịu trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán theo khối lượng thực tế và tính hiệu quả của công trình.

Điều 3. Giám đốc: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan và Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP_{KTTT});
- Lưu: VT, KTN7.

g

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy